

## **GIẢI THÍCH NỘI DUNG VÀ HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐIỀU TRA CÂY LÂU NĂM**

### **A. Một số vấn đề chung**

#### **1. Phần định danh**

Điều tra viên ghi tên đơn vị hành chính theo quy ước như sau: ghi tên tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), xã (phường, thị trấn) và tên thôn (ấp, bản) bằng chữ in hoa.

Ví dụ:

|                                         |            |
|-----------------------------------------|------------|
| Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:   | YÊN BÁI    |
| Huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh: | YÊN BÌNH   |
| Xã/phường/thị trấn:                     | TÂN NGUYỄN |
| Thôn/ấp/bản:                            | ĐÈO THAO   |

Mã số cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được ghi theo bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam 2004 được ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

Số tờ phiếu: trường hợp 01 đơn vị điều tra phải sử dụng từ 02 tờ phiếu trở lên thì ghi rõ tờ phiếu số ... trong tổng số .... tờ phiếu của đơn vị điều tra.

#### **2. Thông tin đơn vị điều tra**

Đối với hộ: Ghi đầy đủ họ và tên, số điện thoại liên hệ của chủ hộ được điều tra.

Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp: Ghi theo tên của doanh nghiệp trong giấy đăng ký kinh doanh hoặc theo tên trong con dấu.

#### **3. Loại cây trồng được điều tra**

Tên và mã loại cây trồng áp dụng theo danh mục sản phẩm mới nhất. Mã cây trồng do cán bộ Thống kê ghi trong các phiếu thu thập thông tin.

#### **4. Đơn vị tính**

Được ghi sẵn trong phiếu, phần mềm điều tra để đảm bảo tính thống nhất.

#### **5. Diện tích cây lâu năm**

Khái niệm và cách tính các loại diện tích như sau:

Diện tích gieo trồng: là diện tích tại thời điểm điều tra; bao gồm diện tích trồng tập trung và diện tích trồng phân tán (sau khi quy đổi số cây phân tán về diện tích trồng tập trung) trên toàn bộ các loại đất như: Đất khoán, đất thầu, làm thêm trong vườn, trên đất mới khai hoang.

Diện tích trồng tập trung là những diện tích trồng liền khoảnh từ 100 m<sup>2</sup> trở lên, mật độ cây trồng cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của địa phương.

Số cây lâu năm trồng phân tán cho sản phẩm: Là số cây lâu năm đã cho sản phẩm, trồng trên những diện tích nhỏ, không đủ điều kiện tính cho diện tích

trồng tập trung (100 m<sup>2</sup> trở lên).

Diện tích trồng mới: Là diện tích cây lâu năm được trồng tập trung từ 01/01 đến 31/12 năm báo cáo sau khi đã được nghiệm thu đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định. Những diện tích không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định trong năm phải trồng đi trồng lại nhiều lần mới đạt tiêu chuẩn nghiệm thu cũng chỉ tính một lần diện tích trồng mới. Những diện tích trồng trong năm nhưng đến thời điểm điều tra số cây trên diện tích đó đã chết thì không tính là diện tích trồng mới.

Diện tích cho sản phẩm: Diện tích trồng cây lâu năm thực tế đã hoàn thành thời kỳ kiến thiết cơ bản và đã cho thu hoạch sản phẩm ổn định, không kể kỳ báo cáo có cho sản phẩm hay không; bao gồm diện tích cho sản phẩm trồng tập trung và diện tích quy đổi từ số cây trồng phân tán.

**\* Cách tính diện tích cây lâu năm như sau:**

+ Diện tích trồng tập trung: Tính một lần diện tích trong kỳ báo cáo. Trường hợp trên cùng một diện tích trồng hơn 1 loại cây lâu năm xen nhau, song song cùng tồn tại, cây trồng chính và cây trồng xen đều cơ bản đảm bảo mật độ như cây trồng trần, quy định tính diện tích cho cả cây trồng chính và các cây trồng xen nhưng không vượt quá 2 lần diện tích mặt bằng;

+ Diện tích trồng mới: chỉ tính những diện tích cây lâu năm được trồng tập trung phát sinh trong kỳ báo cáo sau khi đã được nghiệm thu đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định. Những diện tích không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định phải trồng đi trồng lại nhiều lần mới đạt tiêu chuẩn nghiệm thu cũng chỉ tính một lần diện tích trồng mới. Những diện tích trồng trong kỳ nhưng đến cuối kỳ đã chết thì không tính là diện tích trồng mới.

**6. Sản lượng:**

Sản lượng được tính toàn bộ sản lượng thu hoạch trong kỳ, bao gồm sản lượng thu trên diện tích trồng tập trung, thu trên cây trồng phân tán, sản phẩm tận thu hoặc thu bói trong năm.

**Lưu ý:** Sản lượng thu bói là phần sản lượng thu trên diện tích trồng tập trung nhưng chưa qua thời kỳ kiến thiết cơ bản (phần diện tích này không được tính vào diện tích trồng tập trung cho sản phẩm).

Hình thái sản phẩm được quy định trong danh mục sản phẩm Việt Nam:

- + Các loại quả: Quả tươi;
- + Dừa: Quả tươi;
- + Hạt vỏ cứng: Hạt khô;
- + Điều: Hạt điều khô. Thông thường hạt điều khô đã bóc vỏ thường chiếm 25-30%) trọng lượng hạt chưa bóc vỏ;
- + Cà phê: Cà phê nhân khô. Nhân cà phê chiếm 12-14% quả cà phê tươi; khi bóc vỏ và phơi khô trọng lượng nhân giảm từ 10-12%;

- + Cao su: Mủ khô;
- + Chè búp: Búp tươi. Thông thường chè búp khô quy đổi ra búp tươi với tỉ lệ  $\frac{1}{4}$ ;
- + Cây gia vị, dược liệu: Hoa khô, lá khô; tam thất, sa nhân (củ, quả khô); sâm (củ tươi); đinh lăng (thân, lá, củ tươi);
- + Hoa mai, đào: Cành hoa, cây hoa;
- + Cây cảnh: Cây, chậu cảnh.

## **B. Giải thích và hướng dẫn ghi phiếu**

**1. Phiếu số 1/NSSL-LNTĐ-HO:** Phiếu thu thập thông tin hoạt động sản xuất cây lâu năm trọng điểm của hộ

Mục đích: Thu thập thông tin về diện tích trồng tập trung, diện tích cho sản phẩm, sản lượng thu hoạch từ cây lâu năm trọng điểm của các hộ mẫu làm cơ sở tính toán suy rộng sản lượng cây lâu năm trọng điểm của tỉnh; thông tin về sản lượng bán ra và doanh thu phục vụ tính toán doanh thu bình quân 01 ha cây trồng trọng điểm cho sản phẩm; đơn giá bình quân 01 đơn vị sản phẩm cây lâu năm; doanh thu bình quân 01 ha sản phẩm phụ theo loại cây lâu năm.

Phạm vi: Điều tra mẫu các hộ có diện tích cây lâu năm trọng điểm cho sản phẩm trong năm điều tra.

### **Giải thích và hướng dẫn ghi phiếu**

#### **Mục I. Cây trồng trọng điểm**

Cột 1: Ghi cộng tổng số từ các cột 2,3,4

Cột 2, cột 3, cột 4: Ghi số thứ tự/tên của các lô/vườn cây trồng trọng điểm của hộ, các số liệu phát sinh tương ứng.

Dòng 1: Tùy theo yêu cầu chỉ đạo sản xuất cây lâu năm của địa phương, các tỉnh lựa chọn có thực hiện điều tra năng suất, sản lượng cây lâu năm theo giống hay không và chủ động tổng hợp số liệu.

Cơ quan thống kê địa phương liệt kê, lập danh sách, quy ước mã số cho các giống cây mà địa phương quan tâm nghiên cứu đối với từng loại cây lâu năm. Điều tra viên ghi tên giống cây trồng của từng vườn cây.

Tên và mã giống cây trồng áp dụng theo danh mục của tỉnh. Mã giống cây trồng do cán bộ Thống kê ghi trong các phiếu thu thập thông tin.

Dòng 2: Ghi diện tích trồng tập trung tương ứng mỗi vườn cây.

Dòng 3: Ghi số lượng cây trồng trọng điểm trên diện tích trồng tập trung của hộ tương ứng với mỗi vườn cây.

Dòng 5,6,7,8,9: Ghi thông tin về diện tích của hộ theo đúng nội dung chỉ tiêu quy định trong phiếu tại thời điểm 01/12 năm điều tra: Diện tích trồng tập trung; diện tích trồng tập trung cho sản phẩm; năm bắt đầu trồng vườn cây.

Các chỉ tiêu diện tích được cơ giới hóa (làm đất, thu hoạch...); diện tích sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, điều tiết sinh trưởng; diện tích sử dụng phân hóa học; diện tích liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, điều tra viên ghi diện tích tại thời điểm điều tra nếu có phát sinh các hoạt động trên dù 1 hay nhiều lần trong 12 tháng qua.

Dòng 10: Ghi số cây trồng phân tán cho sản phẩm của hộ.

Dòng 11: Ghi tổng sản lượng thu hoạch của hộ mẫu; sản lượng thu trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm; sản lượng thu bó; sản lượng thu từ cây trồng phân tán cho sản phẩm của hộ.

Dòng 12: Ghi sản lượng sản phẩm hộ để lại tiêu dùng: bao gồm ăn, cho, biếu, tặng hoặc chế biến để sử dụng tại hộ; không bao gồm sản lượng chế biến tại hộ để bán.

Dòng 13: Ghi sản lượng bán ra của hộ.

Dòng 14: Ghi số tiền thu được từ sản lượng bán ra của hộ.

Dòng 15: Ghi diện tích vườn thanh lý (nếu có), sản lượng thu hoạch, doanh thu từ sản phẩm phụ bán ra của hộ.

## **Mục II. Cây lâu năm khác ngoài cây trọng điểm**

Ngoài cây lâu năm trọng điểm xuất hiện tại hộ, nếu hộ có trồng những cây lâu năm khác và có cho sản phẩm thì điều tra viên thu thập thông tin.

Cột 1 đến cột 5 ghi tên các loại cây lâu năm, loại trừ cây trọng điểm của hộ đã ghi ở mục I. Nếu hộ có nhiều hơn 05 cây lâu năm khác thì sử dụng nhiều tờ phiếu. Ghi các nội dung phát sinh theo thực tế điều tra tại hộ.

Dòng 1: Ghi mã loại cây trồng áp dụng theo danh mục sản phẩm mới nhất. Mã cây trồng do cán bộ Thống kê ghi trong các phiếu thu thập thông tin..

Dòng 2: Tham khảo mục I.

Dòng 3 đến dòng 10: Ghi thông tin về diện tích trồng trọt của hộ tương ứng với chỉ tiêu quy định trong phiếu: Diện tích trồng tập trung; diện tích trồng tập trung cho sản phẩm; năm bắt đầu trồng vườn cây; số lượng cây trồng trên diện tích trồng tập trung.

Các chỉ tiêu diện tích được cơ giới hóa (làm đất, thu hoạch...); diện tích sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, điều tiết sinh trưởng; diện tích sử dụng phân hóa học; diện tích liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, điều tra viên ghi diện tích tại thời điểm điều tra nếu có phát sinh các hoạt động trên dù 1 hay nhiều lần trong 12 tháng qua.

Dòng 11: Ghi số cây trồng phân tán cho sản phẩm.

Dòng 12: Ghi tổng sản lượng thu hoạch của hộ; sản lượng thu trên diện tích trồng tập trung cho sản phẩm; sản lượng thu bó; sản lượng thu từ cây trồng phân tán.

Dòng 13: Ghi sản lượng hộ để lại tiêu dùng, cho, biếu, tặng hoặc chế biến để sử dụng tại hộ. Không bao gồm sản lượng chế biến tại hộ để bán.

Dòng 14: Ghi sản lượng bán ra của hộ.

Dòng 15: Ghi doanh thu từ sản lượng bán ra của hộ.

Dòng 16: Tham khảo dòng 16 mục I

**2. Phiếu số 2/NSSL-LNK-HO:** Phiếu thu thập thông tin hoạt động sản xuất cây lâu năm khác của hộ

Mục đích: Thu thập thông tin về diện tích trồng tập trung, diện tích cho sản phẩm, sản lượng thu hoạch từ cây lâu năm còn lại (ngoài cây trọng điểm) của các hộ mẫu làm cơ sở tính toán suy rộng sản lượng cây lâu năm khác của tỉnh; thông tin về sản lượng bán ra và doanh thu phục vụ tính toán doanh thu bình quân 01 ha cây lâu năm cho sản phẩm; đơn giá bình quân 01 đơn vị sản phẩm cây lâu năm tương ứng; doanh thu bình quân 01 ha sản phẩm phụ theo loại cây lâu năm.

Phạm vi: Điều tra mẫu các hộ có diện tích cây lâu năm còn lại cho sản phẩm trong năm điều tra.

#### **Giải thích và hướng dẫn ghi phiếu**

Tham khảo **Mục II Phiếu số 1/NSSL-LNTĐ-HO**

**3. Phiếu số 3/NSSL-LN-DN:** Phiếu thu thập thông tin hoạt động sản xuất cây lâu năm của doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp.

Mục đích: Thu thập thông tin về diện tích trồng tập trung, diện tích cho sản phẩm do đơn vị quản lý sử dụng; sản lượng thu hoạch trên diện tích đơn vị trực tiếp sản xuất, sản lượng bán ra và doanh thu từng loại cây để có thông tin đầy đủ phục vụ tính toán sản lượng các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh.

Phạm vi: Tất cả các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp có trồng và thu hoạch cây lâu năm.

#### **Giải thích và hướng dẫn ghi phiếu**

##### **I. Kết quả sản xuất cây lâu năm trong 12 tháng qua**

Tiêu đề cột 1, cột 2, cột 3, cột 4: Ghi tên từng loại cây đơn vị thực tế trồng và thu hoạch; ghi các số liệu phát sinh tương ứng. Đơn vị trồng 01 loại cây lâu năm mà sử dụng nhiều loại giống thì mỗi loại giống ghi vào 01 cột (tham khảo giống cây tại giải thích **Phiếu số 1/NSSL-LNTĐ-HO**); trồng 01 loại giống tại nhiều vườn thì cộng chung diện tích và ghi vào 01 cột.

Dòng 1, 2: Tên và mã loại cây trồng áp dụng theo danh mục sản phẩm mới nhất. Mã cây trồng do cán bộ Thống kê ghi trong các phiếu thu thập thông tin.

Tùy theo yêu cầu chỉ đạo sản xuất cây lâu năm của địa phương, lựa chọn có thực hiện điều tra năng suất, sản lượng cây lâu năm theo giống hay không và chủ động tổng hợp số liệu.

Cơ quan thống kê địa phương liệt kê, lập danh sách, quy ước mã số cho các giống cây mà địa phương quan tâm nghiên cứu đối với từng loại cây lâu năm. Điều tra viên ghi tên giống cây trồng của từng vườn cây.

Dòng 3, 4: Ghi thông tin về diện tích tương ứng với nội dung chỉ tiêu quy định trong phiếu: Ghi tổng diện tích hiện có; diện tích trồng mới; diện tích cho sản phẩm; năm bắt đầu trồng vườn cây (ghi năm đã làm tròn từ khi trồng); số lượng cây trồng trên diện tích trồng tập trung; diện tích được cơ giới hóa (làm đất, thu hoạch... bằng máy); diện tích sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; diện tích cho, nhận khoán; diện tích cho thuê, mượn, bị xâm canh của từng loại cây.

Dòng 5: Ghi sản lượng thu hoạch. Chia ra các nội dung tương ứng (nếu có)

Dòng 6: Ghi sản lượng bán ra của đơn vị.

Dòng 7: Ghi số tiền thu được từ sản lượng bán ra của đơn vị.

Dòng 8: Tương ứng các nội dung ghi diện tích thanh lý vườn, sản lượng gỗ (nếu có) thu được; sản lượng sản phẩm phụ khác (lá...) thu được và số tiền thu được từ sản phẩm phụ.

## **II. Kết quả sản xuất giống cây lâu năm trong 12 tháng qua:**

- Tên cây và mã loại cây trồng: ghi theo Phụ lục 2. Danh mục cây trồng nông nghiệp đã quy định trong Phương án điều tra diện tích gieo trồng cây nông nghiệp. Tên cây trồng do điều tra viên ghi, mã cây trồng do cán bộ Thống kê ghi trong các phiếu thu thập thông tin.

- Tổng diện tích ương giống: Ghi phần diện tích sử dụng trực tiếp để ương, trồng cây giống, không tính diện tích đất để làm các công trình phụ trợ cho hoạt động sản xuất cây giống.

- Số cây giống bán ra: Ghi số lượng cây giống mà các cơ sở đã bán ra trong vụ sản xuất.

- Doanh thu bán ra: Ghi số tiền thu được từ việc bán cây giống ra bên ngoài.